

R

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC DẠY NGHỀ
ĐỀ TÀI CẤP NHÀ NƯỚC VỀ DẠY NGHỀ**

**PHÁT TRIỂN LAO ĐỘNG KỸ THUẬT Ở VIỆT NAM
GIAI ĐOẠN 2001 – 2010**

ĐỀ TÀI NHÁNH

**DỰ BÁO NHU CẦU VỀ LAO ĐỘNG KỸ THUẬT
GIAI ĐOẠN 2001- 2010 GẮN VỚI QUÁ TRÌNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

**Chủ nhiệm
TS. Đỗ Trọng Hùng**

Hà Nội 7/2003

5645-2
03/01/2006

**BAN CHỦ NHIỆM
DỰ BÁO NHU CẦU VỀ LAO ĐỘNG KỸ THUẬT
GIAI ĐOẠN 2001- 2010 GẮN VỚI QUÁ TRÌNH
CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA**

Chủ nhiệm: *TS .Đỗ Trọng Hùng*
Thư ký: *KS. Trần Văn Lâm*

Thành viên đề tài:

- | | |
|--------------------------|----------------------|
| - TS. Phan Chính Thức | Tổng cục dạy nghề |
| - TS. Phạm Văn Giáp | Bộ kế hoạch đầu tư |
| - Ths. Nguyễn Khưu Hoàng | Bộ kế hoạch đầu tư |
| - TS. Nguyễn Tiệp | Trường Cao đẳng LĐXH |
| - TS. Nguyễn Văn Quang | Trường Cao đẳng LĐXH |

MỤC LỤC	<i>Trang</i>
I. CƠ SỞ PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA DỰ BÁO NHU CẦU LAO ĐỘNG KỸ THUẬT GIAI ĐẠON 2001- 2010	4
I.1 BỐI CẢNH MỚI CHIẾN LƯỢC MỚI	4
I.2 CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC ĐÀO TẠO	5
II. DỰ BÁO NHU CẦU ĐÀO TẠO LAO ĐỘNG KỸ THUẬT ĐÁP ỨNG YÊU CẦU CỦA QUÁ TRÌNH CÔNG NGHIỆP HÓA- HIỆN ĐẠI HÓA ĐẤT NƯỚC	14
2. MÃY MỐI QUAN HỆ CHỦ YẾU	18
3. NHỮNGBYẾU TỐ TÁC ĐỘNG VIỆC XÁC ĐỊNH NHU CẦU LAO ĐỘNG KỸ THUẬT THUẬT QUA ĐÀO TẠO NGHỀ GIAI ĐẠON 2001-2010.	21
4. DỰ BÁO	26
5. TÀI LIỆU THAM KHẢO	43

CHƯƠNG I

CƠ SỞ PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA DỰ BÁO NHU CẦU LAO ĐỘNG KỸ THUẬT GIAI ĐOẠN 2001-2010

1.1 BỐI CẢNH MỚI – CHIẾN LƯỢC MỚI

Bước vào thiên niên kỷ XXI , trên cơ sở phân tích bối cảnh mới trên trường quốc tế và tình hình đất nước sau 15 năm đổi mới, Đảng, Nhà nước ta đã xác định đường lối kinh tế là :

Đẩy mạnh công nghiệp hoá ,hiện đại hoá , xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ , đưa nước ta thành một nước công nghiệp , ưu tiên phát triển lực lượng sản xuất đồng thời xây dựng quan hệ sản xuất phù hợp theo định hướng xã hội chủ nghĩa ; phát huy cao độ nội lực , đồng thời tranh thủ nguồn lực bên ngoài và chủ động hội nhập kinh tế quốc tế để phát triển nhanh , có hiệu quả và bền vững ; tăng trưởng kinh tế đi liền với phát triển văn hoá từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân , thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội , bảo vệ và cải thiện môi trường ; kết hợp phát triển kinh tế – xã hội với tăng cường quốc phòng an ninh .

Chiến lược phát triển kinh tế – xã hội 10 năm 2001- 2010 nhằm : Đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, nâng cao rõ rệt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, tạo nền tảng đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá . Nguồn lực của con người , năng lực khoa học và công nghệ , kết cấu hạ tầng , tiềm lực kinh tế quốc phòng an ninh được tăng cường; thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa được hình thành về cơ bản ; vị thế của nước ta trên trường quốc tế được nâng cao .

Năm 2010, tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng ít nhất gấp đôi so với năm 2000 ; chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động , giảm tỷ lệ sản xuất nông nghiệp xuống còn khoảng 50% .

Kế hoạch phát triển kinh tế – xã hội 5 năm 2001 – 2005 là bước rất quan trọng trong việc thực hiện chiến lược 10 năm 2001-2010 nhằm: Tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững ; ổn định và cải thiện đời sống nhân dân . Chuyển dịch mạnh cơ cấu kinh tế , cơ cấu lao động theo hướng công nghiệp hoá hiện đại hoá . nâng cao rõ rệt hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế . Mở rộng kinh tế đối ngoại . Tạo chuyển biến mạnh về giáo dục và đào tạo , khoa học và công nghệ , phát huy nhân tố con người . Tạo nhiều việc làm cơ bản xoá đói giảm nghèo ; đẩy lùi các tệ nạn xã hội . Tiếp tục tăng cường kết cấu hạ tầng kinh tế , xã hội ; hình thành một bước quan trọng thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa . Giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội , bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền , toàn vẹn lãnh thổ và an ninh quốc gia . Trong 5 năm 2001 –2005 phấn đấu đạt nhịp độ tăng tổng sản phẩm trong nước bình quân 7,5% năm .

1.2 CHỦ TRƯỞNG CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI, PHÁT TRIỂN NGUỒN NHÂN LỰC VÀ PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC - ĐÀO TẠO.

a. Nghị quyết hội nghị lần thứ 2 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) về định hướng chiến lược phát triển giáo dục - đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hoá và hiện đại hoá đất nước đã khẳng định :

- * Thực sự coi giáo dục-đào tạo là quốc sách hàng đầu;
- * Giáo dục - đào tạo là sự nghiệp của toàn Đảng, của Nhà nước và toàn dân;
- * Phát triển giáo dục-đào tạo gắn với nhu cầu phát triển kinh tế-xã hội, những tiến bộ khoa học công nghệ và củng cố quốc phòng an ninh;
- * Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục-đào tạo;

Giữ vai trò nòng cốt các trường công lập đi đôi với đa dạng hoá các loại hình giáo dục-đào tạo.

b. Phát triển giáo dục và đào tạo , khoa học và công nghệ , xây dựng nền văn hoá tiên tiến , đậm đà bản sắc dân tộc.

- Phát triển giáo dục và đào tạo là một trong những động lực quan trọng thúc đẩy sự công nghiệp hoá hiện đại hoá , là điều kiện để phát huy nguồn lực con người – yếu tố cơ bản để phát triển xã hội , tăng trưởng kinh tế nhanh và bền vững .

Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện , đổi mới nội dung và phương pháp dạy và học , hệ thống trường lớp và hệ thống giáo dục ; thực hiện “chuẩn hoá , hiện đại hoá , xã hội hoá ” . Phát huy tinh thần sáng tạo và độc lập suy nghĩ của học sinh , sinh viên , đề cao năng lực tự học , tự hoàn thiện học vấn và tay nghề , đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân bằng những hình thức giáo dục chính quy và không chính quy , thực hiện giáo dục cho mọi người , “cả nước thành một xã hội học tập ” . Thực hiện phương châm học đi đôi với hành , giáo dục kết hợp với lao động sản xuất , nhà trường gắn với xã hội . coi trọng công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh trung học , chuẩn bị cho thanh , thiếu niên đi vào lao động nghề nghiệp phù hợp với sự chuyển dịch cơ cấu trong cả nước và từng địa phương . Xây dựng quy hoạch đào tạo nhân lực theo phương thức kết hợp học tập chung học từ xa học qua máy tính .

Chăm lo phát triển giáo dục mầm non, mở rộng hệ thống nhà trẻ và trường lớp mẫu giáo trên mọi địa bàn dân cư, đặc biệt là ở nông thôn và những vùng khó khăn .

Củng cố thành tựu xoá mù chữ và phổ cập giáo dục tiểu học , phấn đấu để ngày càng có nhiều trường tiểu học đủ điều kiện học 2 buổi mỗi ngày tại trường , được học ngoại ngữ và tin học . Đẩy nhanh tiến độ phổ cập giáo dục tiểu học cơ sở , tạo điều kiện cho những địa phương hoàn thành sớm việc phổ cập giáo dục bậc trung học thông qua việc mở rộng quy mô đào tạo và phát triển đa dạng các loại hình trường phổ thông trung học , trung học chuyên nghiệp và dạy nghề .

Tăng ngân sách nhà nước cho giáo dục và đào tạo theo nhịp độ tăng trưởng kinh tế. Hiện đại hoá một số trường dạy nghề, tăng nhanh tỷ lệ lao động được đào tạo trong toàn bộ lao động xã hội, khuyến khích phát triển hệ thống trường lớp dạy nghề dân lập và tư thục, trang bị cho thanh niên những kiến thức sản xuất, kỹ năng lao động và năng lực tiếp thu công nghệ mới để tự tạo việc làm, chủ động tìm kiếm cơ hội lập nghiệp.

Mở rộng hợp lý quy mô giáo dục đại học, làm chuyển biến đổi nét về chất lượng và hiệu quả đào tạo. Tập trung đầu tư xây dựng hai đại học quốc gia thành những trung tâm đào tạo chất lượng cao; xây dựng một số trường sư phạm trọng điểm. Từng bước xúc tiến nối mạng Internet ở trường học, tạo điều kiện học tập nghiên cứu trên mạng.

Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức, lối sống cho học sinh, sinh viên. Cải tiến việc giảng dạy và học tập các môn khoa học Mác- Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường đại học, cao đẳng trung học chuyên nghiệp và dạy nghề.

Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục, tạo điều kiện cho người nghèo có cơ hội học tập, tiếp tục phát triển các trường phổ thông nội trú dành cho con em dân tộc thiểu số, chú trọng quyền được học tập của nhân dân ở trên hai nghìn xã nghèo nhất. Có chính sách hỗ trợ đặc biệt những học sinh có năng khiếu, hoàn cảnh khó khăn được theo học tập ở những bậc học cao. Có quy hoạch và chính sách tuyển chọn người giỏi, đặc biệt chú ý trong con em công nhân và nông dân, để đào tạo các bậc đại học và sau đại học. Tăng ngân sách nhà nước cho việc cử người đi đào tạo ở các nước có nền khoa học và công nghệ tiên tiến. Khuyến khích việc du học tự túc.

Thực hiện chủ trương xã hội hoá giáo dục, phát triển đa dạng các hình thức đào tạo, đẩy mạnh việc xây dựng các quỹ khuyến khích tài năng, các tổ chức khuyến học, bảo trợ giáo dục.

Trong những năm trước mắt giải quyết dứt điểm những vấn đề bức xúc sửa đổi chương trình đào tạo đáp ứng yêu cầu về nguồn nhân lực của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá; cải tiến chế độ thi cử, khắc phục khuynh hướng “thương mại hoá” giáo dục ngăn chặn những tiêu cực trong giáo dục; quản lý chặt chẽ việc cấp văn bằng, công nhận học hàm học vị; chấn chỉnh công tác quản lý hệ thống trường học cả công lập và ngoài công lập

c. Các nhiệm vụ trọng tâm đến năm 2010

- Nâng cao chất lượng hiệu quả giáo dục

Tạo chuyển biến cơ bản về chất lượng giáo dục, trước hết nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, thực hiện giáo dục toàn diện, đặc biệt chú trọng giáo dục tư tưởng chính trị, nhân cách đạo đức, lối sống cho người học. Tăng cường phối hợp nhà trường và gia đình, phát huy vai trò giáo dục của gia đình.

Đổi mới nội dung chương trình, phương pháp giáo dục theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, tăng cường giáo dục tư duy sáng tạo, năng lực tự học, tự tu dưỡng tự tạo việc làm. Tăng cường giáo dục hướng nghiệp, đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực của đất nước và các địa phương, vùng, miền. Nâng cao chất lượng giảng dạy các môn khoa học xã hội, nhân văn, nhất là các môn học Mác – Lenin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

Một số trường đại học phải sớm đạt chất lượng ở trình độ quốc tế

Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, phát hiện, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng nhân tài, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hoá hiện đại hoá. Sớm xây dựng chính sách sử dụng và tôn vinh các nhà giáo, cán bộ quản lý giỏi, có công lao lớn trong sự nghiệp giáo dục và đào tạo. Nâng cao chất lượng đào tạo sau đại học, chấn chỉnh việc phong chức danh, học vị cấp bằng.

- Phát triển quy mô giáo dục cả đại trà và mũi nhọn, trên cơ sở đảm bảo chất lượng và điều chỉnh cơ cấu đào tạo, gắn đào tạo với phát triển kinh tế – xã hội, đào tạo sử dụng.

Mở rộng hệ thống trường lớp giáo dục mạn non trên mọi địa bàn dân cư , đặc biệt ở niềm núi , vùng dân tộc thiểu số , nông thôn .

Hoàn thành bản phổ cập trung học cơ sở vào năm 2010 , củng cố kết quả phổ cập tiểu học , đặc biệt ở vùng núi , vùng sâu , vùng xa. Tiếp tục xoá mù chữ , ngăn ngừa tái mù chữ , giáo dục cho người lớn . Thực hiện phổ cập trung học ở những nơi đã phổ cập xong trung học cơ sở .

Điều chỉnh cơ cấu đào tạo, tăng nhanh dạy nghề và trung học chuyên nghiệp . Hiện đại hoá một số trường dạy nghề nhằm chuẩn bị một số công nhân bậc cao có trình độ tiếp thu và sử dụng công nghệ mới và công nghệ cao .

Phát triển giáo dục không chính quy, các hình thức học tập cộng đồng ở các xã, phường gắn với nhu cầu thực tế của đời sống kinh tế – xã hội, tạo điều kiện thuận lợi cho mọi người có thể học tập suốt đời, hướng tới xã hội học tập

- Thực hiện công bằng xã hội trong giáo dục. Có chính sách hỗ trợ học sinh , sinh viên thuộc các gia đình nghèo các đối tượng chính sách xã hội. Ưu tiên phát triển giáo dục ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số. Chú trọng đào tạo cán bộ vùng dân tộc (cán bộ dẫn, chính quyền, đoàn thể từ bản, ấp trở lên và cán bộ khoa học kỹ thuật). Củng cố tăng cường hệ thống trường nội trú, bán trú cho học sinh dân tộc thiểu số; từng bước mở rộng quy mô tuyển sinh, đáp ứng yêu cầu đào tạo toàn diện đi đôi với cải tiến chính sách học bổng cho học sinh các trường này. Thực hiện chế độ miễn phí học tập, cung cấp sách giáo khoa cho học sinh vùng cao , vùng sâu, vùng xa, học sinh người dân tộc thiểu số. Thực hiện tốt chính sách cử tuyển, đào tạo theo địa chỉ đối với vùng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa có nhiều khó khăn. Có chính sách bổ túc kiến thức cần thiết cho số học sinh dân tộc thiểu số đã tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc trung học cơ sở mà không có điều kiện học tiếp để các em trở về địa phương tham gia công tác ở cơ sở .

d. Để thực hiện các nhiệm vụ trên, cần tập trung làm tốt các việc chủ yếu sau :

- Đổi mới mạnh mẽ quản lý nhà nước về giáo dục

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và nâng cao năng lực quản lý nhà nước về giáo dục; coi việc phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo là một chỉ tiêu phấn đấu xây dựng đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Tăng cường trật tự kỷ cương trong các trường học và toàn bộ hệ thống giáo dục, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi các hiện tượng tiêu cực trong giáo dục.

Thực hiện mạnh mẽ phân cấp quản lý giáo dục; phát huy tính chủ động, tự chịu trách nhiệm của các cơ sở giáo dục, nhất là các trường đại học, tránh nhiệm của uỷ ban nhân dân tỉnh, thành phố và các quận, huyện trong việc thực hiện quản lý nhà nước về giáo dục.

Tăng cường công tác dự báo, đổi mới công tác xây dựng kế hoạch và quy hoạch phát triển giáo dục, nhất là ở bậc cao đẳng, đại học và dạy nghề.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra; đổi mới cơ bản công tác thi cử, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập, công tác tuyển sinh. Quản lý chặt chẽ các loại hình đào tạo nhất là đào tạo tại chức, từ xa; xoá tệ nạn văn bằng chứng chỉ không hợp pháp; kiên quyết chấn chỉnh tình trạng quản lý thu chi không minh bạch và hiện tượng dạy thêm, học thêm tràn lan; chống “thương mại hoá” giáo dục ...

Có cơ chế, chính sách tạo điều kiện và khuyến khích các doanh nghiệp, các cá nhân, các tổ chức xã hội tham gia xây dựng các cơ sở giáo dục ngoài công lập.

Đẩy mạnh nghiên cứu khoa học giáo dục nhằm cung cấp cơ sở khoa học để hoàn thiện đường lối, chính sách giải quyết các vấn đề bức xúc trong giáo dục.

Mở rộng hợp tác quốc tế về giáo dục. Tranh thủ các dự án của các tổ chức quốc tế và nước ngoài về giáo dục; mở nhiều hình thức liên kết đào tạo với nước ngoài, tổ chức “du học tại chỗ”. Chú trọng quản lý các loại hình trường do nước ngoài đầu tư.

Nhà nước tăng cường kinh phí mở rộng quy mô đưa người đi đào tạo ở nước ngoài, đồng thời khuyến khích đi du học tự túc, thống nhất quản lý nhà nước về lưu học sinh và có chính sách sử dụng người học ở nước ngoài về phục vụ tổ quốc.